**TRƯỜNG THCS THANH ĐA**

**NỘI DUNG HỌC TẬP**

**MÔN: Vật Lý KHỐI: 7**

**CHƯƠNG II: ÂM HỌC**

* **BÀI/CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CHƯƠNG ÂM HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: (hướng dẫn hs tự nghiên cứu)**  ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **HS ôn lại các kiến thức liên quan đến các chủ đề**   * Nguồn âm * Độ cao & độ to của âm * Môi trường truyền âm * Phản xạ âm tiếng vang |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học*** | 1/ Âm phát ra càng to khi:  A. Nguồn âm có kích thước càng lớn.  B. Nguồn âm dao động càng mạnh.  C. Nguồn âm dao động càng nhanh.  D. Nguồn âm có khối lượng càng lớn.  2/ Vật nào dưới đây không được gọi là nguồn âm  A. Dây đàn dao động.  B. Mặt trống dao động.  C. Chiếc sáo đang để trên bàn.  D. Âm thoa dao động.  3/ Vật phản xạ âm kém là những vật có bề mặt:  A. Phẳng và sáng.  B. Nhẵn và cứng.  C. Gồ ghề và mềm.  D. Mấp mô và cứng.  4/ Trong 5 giây, vật thực hiện được 30 dao động. Tần số dao động của vật là:  A. 5 Hz  B. 6 Hz  C. 30 Hz  D. 150 Hz  5/ Đơn vị tính độ to của âm là:  A. Héc(Hz).  B. Đề-xi-ben(dB)  C. Niutơn(N)  D. Mét(m)  6/ Vật nào sau đây là nguồn âm:  A. Sợi dây cao su.  B. Dây đàn.  C. Loa phát thanh đang phát.  D. Mặt trống.  7/ So sánh độ trầm, bổng của các âm thanh từ các dây đàn sau :  A. Dây 1 thực hiện 5000 dao động trong 1 phút cho âm cao nhất.  C. Dây 2 thực hiện 1000 dao động trong 1 giây cho âm cao nhất.  C. Dây 3 thực hiện 100000 dao động trong 1 giờ cho âm cao nhất.  D. Cả 3 dây có âm trầm, bổng như nhau.  8/ Nói tần số dao động của một vật là 90 Hz có nghĩa là gì?  A. Trong 10 giây vật đó thực hiện 1 dao động  B. Trong 1 phút vật đó thực hiện 1 dao động  C. Trong 1 giây vật đó thực hiện 1 dao động  D. Đó là độ to của âm  9/ Một tàu ngầm phát ra siêu âm truyền trong nước và thu được âm phản xạ sau 1 giây. Biết vận tốc truyền âm trong nước là 1500m/s. Xác định độ sâu đáy biển?  10/ Tính khoảng cách ngắn nhất từ người nói đến bức tường để ta có thể nghe được tiếng vang. Biết rằng vận tốc truyền âm trong không khí là 340 m/s. |
| **Hoạt động 3**: Học sinh cần nhớ các kiến thức ( ***HS tự điền thêm vào chỗ trống để có ghi nhớ hoàn chỉnh)*** | **Sau khi tự nghiên cứu HS điền từ vào chỗ trống để hoàn thành phần ôn tập**  **1/ Nguồn âm:**   * Nguồn âm là vật …………… * Đặc điểm chung: là khi phát ra âm các nguồn âm đều ………………   **2/ Độ cao và độ to của âm:**  càng ……, tần số dao động càng lớn => âm phát ra càng …..  Dao động  càng mạnh, ………………. càng lớn => âm phát ra càng …..   * Tần số là : ………………………………… kí hiệu: …… đơn vị đo: ……(….) * Biên độ dao động là : độ lệch …………… của vật khi …… so với …… * Đơn vị đo độ to là : ……………….. ( ….) * Càng đi xa nguồn âm, độ to của âm càng ……   **3/ Môi trường truyền âm:**   * Âm có thể ……………….. các môi trường chất ……, chất lỏng, chất ….. nhưng …. truyền qua môi trường chân không * Chất khí truyền âm …… nhất, chất rắn truyền âm …… nhất   **4/ Phản xạ âm – tiếng vang:**   * Âm …………. là âm dội lại khi gặp …….. * Tiếng vang là âm ………. nghe được cách âm ……….. khoảng thời gian ít nhất là ………… |
| **Hoạt động 4: chuyển giao nhiệm vụ** | **HS ôn lại CHƯƠNG I – QUANG HỌC để chuẩn bị cho kì thi cuối kì I**  1/ Nguồn sáng là gì? Có mấy loại? cho VD minh họa.  2/ Khi nào mắt ta nhận biết có ánh sáng, mắt ta nhìn thấy 1 vật?  3/ Phát biểu định luật truyền thẳng của ánh sáng?  4/ Tia sáng , chùm sáng là gì? Có mấy loại chùm sáng? Kể tên và vẽ hình minh họa  5/ Phát biểu định luật phản xạ ánh sáng. Vẽ hình và chú thích các yếu tố trong hình vẽ  6/ Ảnh tạo bởi gương phẳng, gương cầu lồi, gương cầu lõm có điểm gì giống và khác nhau?  7/ Sự phản xạ ánh sáng trên GC lõm như thế nào đối với chùm tia tới song song, chùm tia tới phân kì thích hợp?  8/ Nêu 2 ứng dụng với mỗi gương: gương phẳng, gương cầu lồi, gương cầu lõm trong thực tiễn  9/ Nhật thực, nguyệt thực là hiện tượng như thế nào? |